

Số: /GD&ĐT

Gia Lâm, ngày tháng năm 2024

V/v Hướng dẫn đánh giá, công nhận
danh hiệu “Công dân học tập”

Kính gửi: Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc huyện.

Thực hiện công văn số 1900/SGDDĐT-GDTEX-ĐH ngày 13/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập”. Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc đánh giá, công nhận “Công dân học tập” như sau:

I. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “CÔNG DÂN HỌC TẬP”

1. Đối tượng tham gia đánh giá, công nhận “Công dân học tập”

Đối tượng tham gia gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn huyện.

2. Cách thức đánh giá, công nhận “Công dân học tập”

- Đối với các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị:

+ Đánh giá, công nhận “Công dân học tập” theo Tiêu chí đánh giá, công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập” dùng cho cán bộ công nhân viên, doanh nhân được quy định tại Phụ lục IV Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

Đối với chỉ tiêu 6, chỉ tiêu 7 thuộc Tiêu chí 2 “Năng lực sử dụng công cụ học tập, làm việc” tại Phụ lục IV được thay thế bằng chỉ tiêu 6, chỉ tiêu 7 Bộ tiêu chí khung và chỉ tiêu đánh giá mô hình “Công dân học tập” tại Phụ lục I Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

+ Đánh giá bằng hình thức chấm điểm. Thang điểm đánh giá là 100; các tiêu chí không có minh chứng phù hợp không được tính điểm.

- Việc đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” được thực hiện định kỳ hằng năm. Thời điểm lấy thông tin, số liệu để thực hiện việc đánh giá được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá.

* *Đính kèm:*

+ *Phụ lục 1: Tiêu chí đánh giá, công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN (Phụ lục I, IV).*

+ *Phụ lục 2: Danh mục minh chứng “Công dân học tập” dùng cho cán*

bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị, cơ sở giáo dục.

3. Điều kiện công nhận “Công dân học tập”

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị được công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập” khi tổng số điểm đánh giá đạt 80 điểm trở lên, trong đó không có chỉ tiêu nào bị điểm dưới 5.

4. Quy trình đánh giá, công nhận “Công dân học tập”

4.1. Tự đánh giá

- Cá nhân thực hiện tự đánh giá, công nhận “Công dân học tập” theo các tiêu chí, chỉ tiêu quy định.

- Cá nhân nộp bản tự đánh giá cho bộ phận phụ trách đánh giá, công nhận “Công dân học tập” của đơn vị.

** Đính kèm: Phụ lục 4: Bản tự đánh giá “Công dân học tập” dùng cho cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị, cơ sở giáo dục.*

4.2. Đánh giá, công nhận “Công dân học tập”

- Thủ trưởng đơn vị thành lập Tổ đánh giá, công nhận “Công dân học tập” của đơn vị. Tổ đánh giá, công nhận “Công dân học tập” được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch; tổ chức họp xem xét đánh giá, thống nhất kết quả tự đánh giá của cá nhân; xây dựng Báo cáo đánh giá, công nhận “Công dân học tập” kèm danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; học sinh, học viên trong đơn vị đáp ứng điều kiện công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập”; trình thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định công nhận.

- Thủ trưởng đơn vị xem xét, ban hành quyết định công nhận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” đảm bảo tiêu chí, chỉ tiêu, thời gian theo quy định.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện việc đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phòng GD&ĐT.

- Ban hành văn bản hướng dẫn các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn huyện triển khai, đánh giá, công nhận “Công dân học tập” đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị; kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện.

- Xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện việc đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Phòng và kết quả thực hiện việc đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” của các trường mầm non, tiểu học, THCS thuộc huyện.

- Báo cáo kết quả thực hiện việc đánh giá, công nhận danh hiệu “Công

dân học tập” về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10/01 năm sau liền kề năm đánh giá.

** Đính kèm Biểu mẫu 1: Báo cáo của Phòng Giáo dục và Đào tạo.*

2. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS

- Triển khai thực hiện mô hình “Công dân học tập” trong đơn vị.
- Tổ chức họp, bình xét việc đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đảm bảo đúng quy trình và tiến độ thời gian theo quy định.
- Báo cáo kết quả thực hiện việc đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” bằng văn bản về Phòng GD&ĐT và File mềm qua email: nguyenthanhhien1109@gmail.com trước ngày 06/01 năm sau liền kề năm đánh giá.

** Đính kèm Biểu mẫu 1: Báo cáo của các trường MN, TH, THCS*

Thông tin liên hệ: Đồng chí Nguyễn Thanh Hiền, chuyên viên phòng GD&ĐT; điện thoại: 0987 089 281.

Phòng GD&ĐT Gia Lâm đề nghị Hiệu trưởng các trường tổ chức triển khai thực hiện đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” theo quy định.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Phùng Thị Hoài Hương

PHỤ LỤC 1:**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN ĐẠT DANH HIỆU
“CÔNG DÂN HỌC TẬP” THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 324/QĐ-KHVN*****Phụ lục I: Bộ tiêu chí khung và chỉ tiêu đánh giá mô hình “Công dân học tập”**

Tiêu chí khung	Chỉ số đánh giá <i>(Các kỹ năng cơ bản và phẩm chất mong muốn)</i>	Điểm số
I. Năng lực tự học, học tập suốt đời	1. Kỹ năng: Tìm kiếm, tra cứu, đọc, cập nhật thông tin và kiến thức trên sách báo, các phương tiện truyền thông đại chúng, các thiết bị điện tử cá nhân.	10
	2. Kỹ năng: Sắp xếp/xây dựng kế hoạch học tập theo các chương trình phục vụ yêu cầu công việc, hoặc nhiệm vụ do cơ quan, tổ chức quy định.	10
	3. Kỹ năng: Sắp xếp hợp lý công việc để có thời gian tham gia các hoạt động cộng đồng, tại các cơ sở, thiết chế văn hóa, giáo dục hoặc hội thảo, hội nghị nhằm trang bị kiến thức cho bản thân.	10
	4. Kỹ năng: Động viên, tạo điều kiện cho người thân trong gia đình và đồng nghiệp được học tập thường xuyên.	10
II. Năng lực sử dụng công cụ học tập, làm việc	5. Kỹ năng: Sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc và cuộc sống.	10
	6. Kỹ năng: Sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu công việc và vị trí đảm nhận.	10
	7. Kỹ năng: Tính toán để công việc luôn được cải tiến, sáng tạo, đạt chất lượng và hiệu quả cao, đóng góp nhiều cho cộng đồng và xã hội.	10
	8. Kỹ năng: Tư duy biện chứng và tư duy phản biện trong công việc, trong sản xuất kinh doanh, dịch vụ... và hoạt động xã hội.	10
III. Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội	9. Kỹ năng: Thiết lập mối quan hệ thân thiện với mọi người; kỹ năng giải quyết xung đột, thích ứng an toàn. Có trách nhiệm với gia đình, cộng đồng và xã hội. Tuân thủ pháp luật.	10
	10. Kỹ năng: Hợp tác, chia sẻ trong lao động, học tập và hoạt động xã hội. Tôn trọng bình đẳng giới và sự đa dạng văn hóa. Có ý thức bảo vệ môi trường.	10
Tổng cộng:		100

*** Phụ lục IV: Tiêu chí đánh giá, công nhận đạt danh hiệu “Công dân học tập” dùng cho cán bộ công nhân viên, doanh nhân**

Tiêu chí	Chỉ tiêu	Điểm số
1. Tiêu chí 1: Năng lực tự học, học tập suốt đời (40 điểm)	Chỉ tiêu 1. Hàng ngày cập nhật thông tin và kiến thức trên sách báo, đài phát thanh, đài truyền hình, trên mạng Internet.	10
	Chỉ tiêu 2. Tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, các thiết chế văn hóa, các trung tâm dạy nghề trong xã, tham gia học tập các chương trình phục vụ yêu cầu công việc hoặc do cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh quy định.	10
	Chỉ tiêu 3. Tham gia các hoạt động của các thiết chế văn hóa tại cộng đồng, các cuộc vận động thi đua của cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh tổ chức, phát động.	10
	Chỉ tiêu 4. Khuyến khích, động viên gia đình và bạn bè, đồng nghiệp học tập, chia sẻ kinh nghiệm thường xuyên để nâng cao kiến thức chuyên môn, tay nghề.	10
2. Tiêu chí 2: Năng lực sử dụng công cụ học tập, làm việc (40 điểm)	Chỉ tiêu 5. Sử dụng được một hoặc nhiều thiết bị phục vụ học tập suốt đời như: Thiết bị công nghệ thông tin, điện thoại thông minh, các thiết bị điện tử để làm tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, mua bán thông qua thiết bị điện tử, kết nối với đồng nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật thông tin, kiến thức. Sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Không vi phạm các quy định của pháp luật về an ninh, an toàn khi sử dụng mạng.	10
	Chỉ tiêu 6. Sử dụng được ngoại ngữ để hiểu được những hướng dẫn cơ bản khi sử dụng sản phẩm gia dụng, chăn nuôi, trồng trọt, sử dụng thiết bị sản xuất. <i>(Thay thế bằng chỉ tiêu 6 Bộ tiêu chí khung và chỉ tiêu đánh giá mô hình “Công dân học tập” tại Phụ lục I Quyết định số 324/QĐ-KHVN)</i>	10
	Chỉ tiêu 7. Có đổi mới, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh; cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, nâng cao tay nghề và kỹ năng nghề nghiệp. <i>(Thay thế bằng chỉ tiêu 7 Bộ tiêu chí khung và chỉ tiêu đánh giá mô hình “Công dân học tập” tại Phụ lục I Quyết định số 324/QĐ-KHVN)</i>	10
Chỉ tiêu 8. Biết phân tích, định ra những phương án, giải pháp hợp lý áp dụng trong lao động, sản xuất, kinh doanh và hoạt động xã hội.	10	

3. Tiêu chí 3: Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội (20 điểm)	Chỉ tiêu 9. Xây dựng được mối quan hệ gắn kết với nhân dân nơi sinh sống. Có trách nhiệm với gia đình, đơn vị công tác, tập thể lao động và cộng đồng xã hội. Tuân thủ pháp luật. Ứng xử có văn hóa, văn minh. Tích cực xây dựng tập thể, cơ quan đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”.	10
	Chỉ tiêu 10. Hợp tác, chia sẻ trong lao động và hoạt động xã hội. Tôn trọng bình đẳng giới, sự đa dạng văn hóa và ngôn ngữ. Ứng xử đúng mực trong giao tiếp; có ý thức bảo vệ môi trường. Thực hiện và vận động mọi người đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới, đô thị văn minh.	10
Tổng cộng:		100

PHỤ LỤC 2:
DANH MỤC MINH CHỨNG “CÔNG DÂN HỌC TẬP” DÙNG CHO
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG
TRONG CÁC ĐƠN VỊ, CƠ SỞ GIÁO DỤC

Tiêu chí	Chỉ tiêu	Điểm tối đa	Minh chứng <i>(Công dân có thể cung cấp các minh chứng khác liên quan đến các chỉ tiêu nếu phù hợp)</i>
1. Tiêu chí 1: Năng lực tự học, học tập suốt đời (40 điểm)	Chỉ tiêu 1. Hàng ngày cập nhật thông tin và kiến thức trên sách báo, đài phát thanh, đài truyền hình, trên mạng Internet.	10	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê một số trang web, đường link khai thác thông tin. - Kể tên các cuốn sách, đầu mục thông tin đã đọc trong năm.
	Chỉ tiêu 2. Tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, các thiết chế văn hóa, các trung tâm dạy nghề trong xã, tham gia học tập các chương trình phục vụ yêu cầu công việc hoặc do cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh quy định.	10	Chương trình; Kế hoạch học tập (ngắn hạn, dài hạn); các lớp học đã, đang tham gia.
	Chỉ tiêu 3. Tham gia các hoạt động của các thiết chế văn hóa tại cộng đồng, các cuộc vận động thi đua của cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh tổ chức, phát động.	10	<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động cộng đồng; phong trào thi đua tham gia tại cơ quan, địa phương. - Hình ảnh, tài liệu về việc tham gia các hoạt động cộng đồng, phong trào thi đua,...
	Chỉ tiêu 4. Khuyến khích, động viên gia đình và bạn bè, đồng nghiệp học tập, chia sẻ kinh nghiệm thường xuyên để nâng cao kiến thức chuyên môn, tay nghề.	10	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình; kế hoạch học tập có người thân, đồng nghiệp cùng tham gia. - Hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức...
2. Tiêu chí 2: Năng lực sử dụng công cụ học tập, làm việc	Chỉ tiêu 5. Sử dụng được một hoặc nhiều thiết bị phục vụ học tập suốt đời như: Thiết bị công nghệ thông tin, điện thoại thông minh, các thiết bị điện tử để làm tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, mua bán thông qua thiết bị điện tử, kết nối với đồng nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn,	10	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản, chứng chỉ về CNTT. - Hình ảnh, tài liệu, sản phẩm minh chứng của việc ứng dụng CNTT; sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

(40 điểm)	<p>ng nghiệp vụ, cập nhật thông tin, kiến thức. Sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Không vi phạm các quy định của pháp luật về an ninh, an toàn khi sử dụng mạng.</p>		
	<p>Chỉ tiêu 6. Sử dụng được ngoại ngữ để hiểu được những hướng dẫn cơ bản khi sử dụng sản phẩm gia dụng, chăn nuôi, trồng trọt, sử dụng thiết bị sản xuất. <i>(Thay thế bằng chỉ tiêu 6 Bộ tiêu chí khung và chỉ tiêu đánh giá mô hình “Công dân học tập” tại Phụ lục I Quyết định số 324/QĐ-KHVN)</i></p>	10	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bằng, chứng chỉ về ngoại ngữ. - Hình ảnh, tư liệu, tài liệu, sản phẩm minh chứng của việc sử dụng, ứng dụng ngoại ngữ.
	<p>Chỉ tiêu 7. Có đổi mới, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh; cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, nâng cao tay nghề và kỹ năng nghề nghiệp. <i>(Thay thế bằng chỉ tiêu 7 Bộ tiêu chí khung và chỉ tiêu đánh giá mô hình “Công dân học tập” tại Phụ lục I Quyết định số 324/QĐ-KHVN)</i></p>	10	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thực hiện công việc được giao. - Thành tích: Chứng nhận Sáng kiến kinh nghiệm; Giấy khen; phần thưởng...
	<p>Chỉ tiêu 8. Biết phân tích, định ra những phương án, giải pháp hợp lý áp dụng trong lao động, sản xuất, kinh doanh và hoạt động xã hội.</p>	10	<p>Kết quả thực hiện nhiệm vụ, hoạt động xã hội...</p>
3. Tiêu chí 3: Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội (20 điểm)	<p>Chỉ tiêu 9. Xây dựng được mối quan hệ gắn kết với nhân dân nơi sinh sống. Có trách nhiệm với gia đình, đơn vị công tác, tập thể lao động và cộng đồng xã hội. Tuân thủ pháp luật. Ứng xử có văn hóa, văn minh. Tích cực xây dựng tập thể, cơ quan đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”.</p>	10	<ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh, tư liệu... về việc tham gia các hoạt động tại địa phương, cơ quan. - Kết quả ngày công, kết quả thực hiện công việc; xếp loại thi đua; các thành tích khác.
	<p>Chỉ tiêu 10. Hợp tác, chia sẻ trong lao động và hoạt động xã hội. Tôn trọng bình đẳng giới, sự đa dạng văn hóa và ngôn ngữ. Ứng xử đúng mực trong giao tiếp; có ý thức bảo vệ môi trường. Thực hiện và vận động mọi người đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới, đô thị văn minh.</p>	10	<p>Kế hoạch, hình ảnh, tư liệu về các hoạt động hợp tác, chia sẻ trong lao động, hoạt động xã hội; bình đẳng giới, bảo vệ môi trường,...</p>

PHỤ LỤC 4:
BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ “CÔNG DÂN HỌC TẬP” DÙNG CHO CÁ NHÂN
LÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG
TRONG CÁC ĐƠN VỊ, CƠ SỞ GIÁO DỤC

Họ và tên: Năm sinh:
 Nghề nghiệp: Đơn vị công tác:

Tiêu chí	Chỉ tiêu	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
1. Tiêu chí 1: Năng lực tự học, học tập suốt đời (40 điểm)	Chỉ tiêu 1. Hàng ngày cập nhật thông tin và kiến thức trên sách báo, đài phát thanh, đài truyền hình, trên mạng Internet.	10	
	Chỉ tiêu 2. Tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, các thiết chế văn hóa, các trung tâm dạy nghề trong xã, tham gia học tập các chương trình phục vụ yêu cầu công việc hoặc do cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh quy định.	10	
	Chỉ tiêu 3. Tham gia các hoạt động của các thiết chế văn hóa tại cộng đồng, các cuộc vận động thi đua của cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh tổ chức, phát động.	10	
	Chỉ tiêu 4. Khuyến khích, động viên gia đình và bạn bè, đồng nghiệp học tập, chia sẻ kinh nghiệm thường xuyên để nâng cao kiến thức chuyên môn, tay nghề.	10	
2. Tiêu chí 2: Năng lực sử dụng công cụ học tập, làm việc (40 điểm)	Chỉ tiêu 5. Sử dụng được một hoặc nhiều thiết bị phục vụ học tập suốt đời như: Thiết bị công nghệ thông tin, điện thoại thông minh, các thiết bị điện tử để làm tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, mua bán thông qua thiết bị điện tử, kết nối với đồng nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật thông tin, kiến thức. Sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Không vi phạm các quy định của pháp luật về an ninh, an toàn khi sử dụng mạng.	10	
	Chỉ tiêu 6. Sử dụng được ngoại ngữ để hiểu được những hướng dẫn cơ bản khi sử dụng sản phẩm gia dụng, chăn nuôi, trồng trọt, sử dụng thiết bị sản xuất.	10	
	Chỉ tiêu 7. Có đổi mới, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh; cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao	10	

	động, nâng cao tay nghề và kỹ năng nghề nghiệp.		
	Chỉ tiêu 8. Biết phân tích, định ra những phương án, giải pháp hợp lý áp dụng trong lao động, sản xuất, kinh doanh và hoạt động xã hội.	10	
3. Tiêu chí 3: Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội (20 điểm)	Chỉ tiêu 9. Xây dựng được mối quan hệ gắn kết với nhân dân nơi sinh sống. Có trách nhiệm với gia đình, đơn vị công tác, tập thể lao động và cộng đồng xã hội. Tuân thủ pháp luật. Ứng xử có văn hóa, văn minh. Tích cực xây dựng tập thể, cơ quan đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”.	10	
	Chỉ tiêu 10. Hợp tác, chia sẻ trong lao động và hoạt động xã hội. Tôn trọng bình đẳng giới, sự đa dạng văn hóa và ngôn ngữ. Ứng xử đúng mực trong giao tiếp; có ý thức bảo vệ môi trường. Thực hiện và vận động mọi người đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới đô thị văn minh.	10	
Tổng cộng		100	

....., ngày..... tháng năm.....

Người tự đánh giá
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO CỦA TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG.....**

-----o0o-----

**BÁO CÁO
CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN DANH HIỆU
“CÔNG DÂN HỌC TẬP” NĂM 202....**

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tháng 12/202...

UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC

Gia Lâm, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Công tác đánh giá, công nhận “Công dân học tập” năm 202...

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam về việc ban hành Bộ tiêu chí Hướng dẫn đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 324/QĐ-KHVN);

Căn cứ Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 05/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về thực hiện chương trình “Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn Thành phố;

Thực hiện Công văn số ngày .../.../2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập”.

Trường đã triển khai việc đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” trên địa bàn theo quy định.

Kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MÔ HÌNH “CÔNG DÂN HỌC TẬP” TẠI ĐƠN VỊ

1. Các việc đã triển khai

.....

2. Kết quả

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị:

- Số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện tự đánh giá, công nhận “Công dân học tập” (đạt % so với tổng số CB-CC-VC-NLĐ)

- Số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được công nhận danh hiệu “Công dân học tập” (đạt % so với tổng số CB-CC-VC-NLĐ)

(Quyết định công nhận của thủ trưởng đơn vị)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được; ưu, nhược điểm; bài học kinh nghiệm

2. Khó khăn, tồn tại

.....

3. Kiến nghị, đề xuất

.....

Trên đây là Báo cáo công tác đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” năm 202... của Trường

Xin trân trọng báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu)